TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------*----------**

Bản án số 50 / 2019/HSST
Ngày 01/ 8 / 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên.
Hội thẩm nhân dân : Ông Lê Thanh Miện, ông Nguyễn Xuân Trường
Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần - Thư ký Tòa án nhân dân Hện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
Đại diện VKSND Hện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà DươngThị Thúy- Kiểm sát viên.
Ngày 01 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hện Hiệp Hòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43 /HSST ngày 14/ 6/ 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình T** – SN 1989(Có mặt).
HKTT và chỗ ở: Thôn Đông Ng, xã Đức Th,H. Hiệp Hòa,T. Bắc Giang
Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 6/12
Con ông: Nguyễn Đình Q- SN1959, con bà: Hoàng Thị Tuyển-SN 1965
Vợ, con chưa có
- Tiền án:
+ Bản án số 13/2012/HSST ngày 06/3/2012 của TAND Hện Hiệp Hòa xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" , trị giá tài sản 3.020.000 đồng, chấp hành xong án phí ngày 08/5/2012, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2012, chưa được xóa án tích.
+ Bản án số 65/2013/HSST ngày 22/8/2013 của TAND Hện Hiệp Hòa xử phạt 02năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" , trị giá tài sản 11.550.000 đồng, chấp hành xong án phí ngày 07/8/2015, chưa chấp hành số tiền 3.000.000 đồng thu lời bất chính để sung quỹ Nhà nước, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2015, chưa được xóa án tích.
+ Bản án số 464/2016/HSST ngày 19/12/2016 của TAND TP Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", trị giá tài sản 12.500.000 đồng, chấp hành xong án phí ngày 14/6/2017, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2018, chưa được xóa án tích.
- Tiền sự: không
- Nhân thân: Ngày 05/4/2019, Cơ quan CSĐT Công an Hện Phú Bình, tỉnh Thái G khởi tố vụ án số 77 và khởi tố bị can số 137 đối với Nguyễn Đình T về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị caó hiện đang bị tạm giam tại Công an Hện Phú Bình, tỉnh Thái G.

2. Họ và tên: **Nguyễn Quang H** (Tên gọi khác: Nguyễn Văn H) - SN 1995

HKTT và chỗ ở: Thôn Sa L, xã Đức Th, H Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 8/12

Con ông: Nguyễn Văn G- SN1974, con bà: Nguyễn Thị Dung - SN 1976

Vợ, con chưa có

- Tiền án: Bản án số 74/2014/HSST ngày 01/8/2014 của TAND Hện Phú Bình, tỉnh Thái G xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội "Vi phạm quy định về điều khiển pH tiện giao thông đường bộ" , chưa chấp hành xong phần bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 30.000.000 đồng, phạm tội trong thời gian thử thách của án treo.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: Cơ quan CSĐT Công an Hện Phú Bình, tỉnh Thái G khởi tố vụ án số 77 ngày 05/4/2019 và khởi tố bị can số 162 ngày 02/5/2019 đối với Nguyễn Quang H về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị caó đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

3.Bị hại: Chị Nguyễn Thị C- SN 1985(Đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi ở: Thôn Nga Trại, xã H Lâm, Hện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

4. Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Vũ Thị M- SN 1991 (Đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi ở: Thôn Nam Đồng, xã Danh Th, Hện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang

- Anh Nguyễn Đình Q- SN 1993 (Vắng mặt)

Nơi ở: Thôn Đông Ng, xã Đức Th,H. Hiệp Hòa,T. Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 16 giờ ngày 14/ 02/ 2019, Nguyễn Quang H (Nguyễn Văn H), sinh năm 1995 ở thôn Sa L đến nhà Nguyễn Đình T, sinh năm 1989 ở thôn Đông Ng, xã Đức Th, Hện Hiệp Hòa chơi. Một lúc sau, T nói với H " Anh với mày đi chợ đi", cả T và H đều hiểu đi chợ nghĩa là cùng nhau đi trộm cắp tài sản, H đồng ý. T chuẩn bị 01 vam phá khóa hình chữ T đút vào túi quần và điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh BKS 98D1-338.75 của anh Nguyễn Đình Q (em trai T) chở H đi theo các tuyến đường trên địa bàn Hện Hiệp Hòa mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 16 giờ 30 phút, khi đến địa phận thuộc thôn Nga Trại, xã H Lâm. T và H phát hiện thấy có 01 Cếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave A màu đen bạc BKS: 98D1-610.07 của chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985 ở thôn Nga Trại .T quay xe lại và nói với H " Mày ở đây có gì nổ máy chạy ". T đi

bộ tiến đến Cếc xe mô tô của chị C dùng tay phải cầm vam phá ổ khóa điện của xe và nổ máy, ngồi lên Cếc xe bỏ chạy, H liền điều khiển xe Exciter chạy thẳng về nhà T, trả xe cho anh Q rồi về nhà mình, còn T điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được về nhà. Trên đường về nhà qua thôn Đồng Tâm, xã Thường Th, Hện Hiệp Hòa, T tháo 02 gương Cếu hậu, bẻ biển kiểm soát của xe vứt xuống cánh đồng. Khi về đến nhà, T lấy búa và đục của gia đình đục số khung, số máy của Cếc xe rồi cất vào bếp của gia đình . Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đã bán Cếc xe mô tô vừa trộm cắp được cho chị Vũ Thị M, sinh năm 1991 ở thôn Nam Đồng, xã Danh Th, Hện Hiệp Hòa với giá 3.000.000 đồng. Khi đó, H cũng có mặt ở nhà T và chứng kiến việc mua bán xe. T Ca cho H số tiền 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe, T và H đã C tiêu cá nhân hết.

Ngày 01/4/2019, chị Vũ Thị M tự nguyện giao nộp Cếc xe mô tô Hoda Wave A màu đen bạc không có BKS, không gương Cếu hậu, số khung, số máy đã bị đục xóa.

Ngày 16/4/2019, Nguyễn Quang H đến Công an Hện Hiệp Hòa đầu thú và giao nộp 01 Cếc điện thoại Nokia màu đen.

Tại kết luận giám định số 425/KL-KTHS ngày 05/4/2019 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave A màu sơn đen bạc, không biển kiểm soát gửi giám định: "Dãy số máy bị tẩy xóa, số G thủy là HC ??E-729986? (số cuối có thể là 3,5,6,8,9). Dãy số khung bị tẩy xóa, không xác định được số G thủy.

Tại Kết luận số 09/KL ngày 09/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Hiệp Hòa, kết luận: " Cếc xe mô tô nhãn hiệu Honda WaveA màu đen bạc, biển kiểm soát 98D1-610.07 đăng ký lần đầu ngày 07/3/2017 có giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng)".

Đối với chị Vũ Thị M, sinh năm 1991 ở thôn Nam Đồng, xã Danh Th, Hện Hiệp Hòa khi mua Cếc xe mô tô Hon da Wave A màu đen bạc BKS: 98D1-610.07 của T. Chị M không biết Cếc xe bị đục số khung, số máy và T cũng không nói cho chị M Cếc xe do trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an Hện Hiệp Hòa không có căn cứ để xử lý đối với M về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Chị M không yêu cầu T phải trả số tiền chị đã mua xe mô tô.

Đối với anh Nguyễn Đình Q trước khi T mượn Cếc xe mô tô Exciter màu xanh BKS 98D1-338.75, anh Q không biết T dùng vào việc phạm tội. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an Hện Hiệp Hòa không xử lý đối với anh Q.

Về vật chứng của vụ án: + Ngày 21/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an Hện Hiệp Hòa ra quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ trả lại cho chị Nguyễn Thị C 01 Cếc xe mô tô Honda Wave A màu đen bạc, số khung số máy đã bị đục, không có gương Cếu hậu, không có biển kiểm soát. Chị C đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

+ Cếc vam phá khóa hình chữ T mà T dùng để phá ổ khóa điện, trộm cắp xe mô tô của chị C, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Hện Phú Bình, tỉnh Thái G đang tạm giữ là vật chứng trong vụ án Trộm cắp tài sản mà T thực hiện ngày 29/3/2019 tại Hện Phú Bình, tỉnh Thái G.

+ Cếc biển kiểm soát 98D1-610.07 và 02 gương Cếu hậu, Cơ quan CSĐT Công an Hện Hiệp Hòa đã truy tìm nhưng không có kết quả.

+ Đối với Cếc điện thoại Nokia màu đen mà H giao nộp khi đầu thú, không liên quan đến vụ án.

2/ Cáo trạng số 45/CT- VKS-HH, ngày 13/ 6/ 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Hiệp Hòa truy tố Nguyễn Đình T đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2, điều 173- Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Quang H (Nguyễn Văn H) phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, điều 173- Bộ luật hình sự .

3/ Tại phiên tòa hôm nay ,các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Hiệp Hòa đã truy tố các bị cáo là đúng người , đúng tội, đúng quy định pháp luật.

3.1/ Các bị cáo T , H khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 14/02/2019, H đến nhà T chơi. Một lúc sau, T rủ H đi trộm cắp, H đồng ý. T chuẩn bị 01 vam phá khóa hình chữ T đút vào túi quần và điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh BKS 98D1-338.75 của anh Nguyễn Đình Q (em trai T) chở H tìm tài sản sơ hở để trộm cắp; T nói với anh Q là mượn xe đi giải quyết công việc một lúc. Khoảng 16 giờ 30 phút, khi đến địa phận thuộc thôn Nga Trại, xã H Lâm. T và H phát hiện thấy có 01 Cếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave A màu đen bạc. T quay xe lại và nói với H " Mày ở đây có gì nổ máy chạy ", T cầm vam phá ổ khóa điện của xe và nổ máy, ngồi lên Cếc xe bỏ chạy, H liền điều khiển xe Exciter chạy thẳng về nhà T, trả xe cho anh Q rồi về nhà mình, còn T điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được về nhà. T tháo 02 gương Cếu hậu, bẻ biển kiểm soát của xe vứt xuống cánh đồng . Khi về đến nhà, T lấy búa và đục của gia đình đục số khung, số máy của Cếc xe rồi cất vào bếp của gia đình . Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T đã bán Cếc xe mô tô vừa trộm cắp được cho chị Vũ Thị M với giá 3.000.000 đồng, T nói với chị M là xe của T bị mất biển số nên chị M không biết là xe trộm cắp. Khi đó, H cũng có mặt ở nhà T và chứng kiến việc mua bán xe. T Ca cho H số tiền 500.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe, T và H đã C tiêu cá nhân hết. Bị cáo T hằng ngày làm tự do, do bị cáo biết là thợ xây, thợ mộc và thợ sơn nên ai thuê gì thì bị cáo làm việc đó . Bị cáo H hằng ngày làm tự do, Cếc điện thoại Nokia màu đen hằng ngày để liên lạc với các quán Karaoke để ai thuê thì bị cáo ra làm nhân viên quán hát, không dùng vào việc phạm tội. Các bị cáo đều không có tài sản riêng.

Các bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản là 14.000.000 đồng .

3.2/ Bị hại là chị Nguyễn Thị C vắng mặt tại phiên tòa, tại Cơ quan điều tra Công an Hện Hiệp Hòa trình bày: Khoảng 16 giờ ngày 14/02/2019, chị C điều khiển xe mô tô Hon da Wave A của chị C đi làm đồng, để xe ở rìa đường thôn Nga Trại, H Lâm ; khoảng 05 phút thì thấy một thanh niên chọc một vật vào ổ khóa xe và ngồi lên Cếc xe bỏ chạy, chị C hô hoán mọi người nhưng không đuổi kịp. Chị C đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường .

3.3/ Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị M vắng mặt tại phiên tòa tại Cơ quan điều tra Công an Hện Hiệp Hòa trình bày: Ngày 14/ 02/ 2019, chị M tới nhà T chơi thì thấy T và H ; T bảo với chị M có Cếc xe Hon da Wave của nhà T bị rơi mất biển kiểm soát định mang đi bán, do chị M đang muốn mua xe đi nên T bán Cếc xe trên cho chị M giá 3.000.000 đồng . Sau đó chị M nhờ thợ sửa xe kiểm tra xe thì thấy bị đục số máy, số khung nên nghi ngờ xe bị trộm cắp nên đã giao nộp cho cơ quan Công an Hện Hiệp Hòa. Chị M không yêu cầu T bồi thường số tiền trên.

3.4/ Anh Nguyễn Đình Q vắng mặt tại phiên tòa tại Cơ quan điều tra Công an Hện Hiệp Hòa trình bày : Cều ngày 14/ 02/ 2019, anh Q có cho anh trai là Nguyễn Đình T mượn Cếc xe mô tô Exciter màu xanh BKS 98D1-338.75 để T đi giải quyết công việc, anh Q không biết T sử dụng xe để làm gì. Sau khi T bị bắt thì anh Q mới biết T và H sử dụng xe đi trộm cắp tài sản.

4/ Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Hiệp Hòa sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo vẫn giữ G quan điểm như Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử T bố các bị cáo Nguyễn Đình T , Nguyễn Quang H (Nguyễn Văn H) phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

Các bị cáo phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ nên là trường hợp đồng phạm đơn giản, trong đó bị cáoT giữ vai trò chính, chủ động chuẩn bị công cụ và thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo H là đồng phạm giúp sức.

Về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1,điều 51- Bộ luật hình sự; bị cáo H đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ khoản 2, điều 51- Bộ luật hình sự.

Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng ; bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52- Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền .

Đề nghị : Áp dụng điểm g, khoản 2, điều 173; điểm s , khoản 1, điều 51, điều 17, điều 58, điều 38 - Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1, điều 173, điểm s , khoản 1 và khoản 2, điều 51, điều 17, điều 58, điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày 16/ 4/ 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Vật chứng : Áp dụng điều 47- Bộ luật hình sự, điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo H Cếc điện thoại Nokia màu đen nhưng tạm giữ thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Các bị cáo nói lời sau cùng : Các bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm hình phạt .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Hện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra , truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng thẩm Q, trình tự và thủ tục theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Nguyễn Thị C và Người có Q lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị M, anh Nguyễn Đình Q nhưng chị C và chị M đều có đề nghị xét xử vắng mặt và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự ; anh Q đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên Tòa án xét xử vu án vắng mặt những người trên là đúng quy định tại điều 292- Bộ luật tố tụng hình sự.

2/ Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố **,** phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định: Do muốn có tiền để C tiêu cá nhân, trong khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/ 02/ 2019, các bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Quang H (Nguyễn Văn H) đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp Cếc xe mô tô Honda Wave A BKS 98D1-610.07 của chị Nguyễn Thị C ,trị giá tài sản trộm cắp là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Bị cáo T thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích lại cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy , hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội phạm " Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g, khoản 2, điều 173- Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo H là đồng phạm , hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội phạm " Trộm cắp tài sản" quy định khoản 1, điều 173- Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ nên là trường hợp đồng phạm đơn giản, trong đó bị cáoT giữ vai trò chính, chủ động chuẩn bị công cụ và thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo H là đồng phạm giúp sức.

Về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1,điều 51- Bộ luật hình sự; bị cáo H đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ khoản 2, điều 51- Bộ luật hình sự.

Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng ; bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52- Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Hện Hiệp Hòa truy tố các bị cáo và luận tội , kết tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến Q sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự quy định và bảo vệ, xâm phạm đến trật tự xã hội và trật tự trị an tại địa pH; việc xử lý bằng pháp luật hình sự đối với các bị cáo là đúng quy định và cần thiết, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và bảo vệ pháp luật, đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung. Xét vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đồng thời giữ vai trò chính, chủ động chuẩn bị công cụ và thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc ; bị cáo H là đồng phạm giúp sức, giữ vai trò thứ yếu nên cần xem xét khi áp dụng hình phạt. Tại Bản án số 74/2014/HSST ngày 01/8/2014 của TAND Hện Phú Bình, tỉnh Thái G xử phạt bị cáo H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội "Vi phạm quy định về điều khiển pH tiện giao thông đường bộ", tuy nhiên tại bản án số 95/ 2019/ HS- ST ngày 26/ 7/ 2019 của TAND Hện Phú Bình, tỉnh Thái G đã cHển 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thành án tù giam và đã tổng hợp hình phạt; do bản án số 95 trên chưa có hiệu lực pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt tại bản án này.

Các bị cáo không có thu nhập nên không phạt bổ sung bằng tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có Q lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không giải quyết.

Vật chứng : Vật chứng vụ án là Cếc điện thoại Nokia màu đen không dùng vào việc phạm tội nên trả lại bị cáo H nhưng tạm giữ thi hành án.

Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1 /T bố các bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Quang H (Nguyễn Văn H) phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

2/ Áp dụng điểm g, khoản 2, điều 173; điểm s , khoản 1, điều 51, điều 17, điều 58, điều 38- Bộ luật hình sự; các điều 292, 331 và 333- Bộ luật tố tụng hình sự : Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1, điều 173; điểm s , khoản 1 và khoản 2, điều 51, điểm h, khoản 1 điều 52 ***;*** điều 17, điều 58, điều 38 - Bộ luật hình sự; các điều 292, 331 và 333- Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H (Nguyễn Văn H) 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2019.

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo .

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Vật chứng : Áp dụng điều 47- Bộ luật hình sự, điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo H Cếc điện thoại Nokia màu đen nhưng tạm giữ thi hành án.

Án phí: Áp dụng điều 23- Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án : Các bị cáo Nguyễn Đình T và Nguyễn Quang H (Nguyễn Văn H) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành và có quyết định thi hành án, người phải thi hành án dân sự có Q tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30- Luật thi hành án dân sự.

4/ Các bị cáo có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T bản án sơ thẩm. Bị hại và người có Q lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:.

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Hện Hiệp Hòa;
- Công an Hện Hiệp Hòa;
- THADS Hện Hiệp Hòa;
- UBND xã Đức Th
- Bị cáo; Bị hại..
- Lưu./

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên